TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - THANH HÓA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2025/HS-ST
Ngày 02 tháng 12 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Lan và bà Phan Thị Mấy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tiến - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 13 - Thanh Hoá.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Thanh Hoá tham gia phiên tòa:*** Ông Hà Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 12 năm 2025 tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 13 - Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Sùng A D, sinh ngày: 24/02/1987, tại tỉnh Yên Bái; số căn cước công dân: 015087000105; nơi đăng ký thường trú: Bản C, xã L, tỉnh Thanh Hóa; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Sùng A Tồng, sinh năm 1964, con bà Thào Thị Mái, sinh năm 1961; bị cáo có vợ Vàng Thị Tồng, sinh năm 1988, có 05 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/7/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa:* Ông Hà Văn Khôi – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm TGPL Nhà nước tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

- *Bị hại:* ông Giàng A T, sinh năm 1967 (*Đã chết*).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*:

Bà Lý Thị S, sinh năm 1969 (vắng mặt) và anh Giàng A S, sinh năm 1999 (có mặt).

Đều có địa chỉ: bản C, xã L, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Sùng Thị L, sinh năm: 2007 (có mặt). Địa chỉ: bản C, xã L, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng: Anh Sùng A Chanh, sinh năm 1998 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 28/5/2025, khi Sùng A D đang ở nhà tại bản C, xã L, tỉnh Thanh Hoá thì có ông Giàng A T, sinh năm 1967, trú cùng bản, đến nhà Sùng A D nhờ chở xuống suối Quạt ở bản C, xã L để thăm người thân. Sùng A D đồng ý và sử dụng xe mô tô BKS 36AF-027.78 là xe của Mua (con gái của Dùng A S) chở ông Giàng A T đi.

Khi Sùng A D chở ông Giàng A T đi đến đoạn đường đất đang được thi công, xây dựng, đào múc đất chia thành hai phần đường thì Sùng A D điều khiển xe đi trên phần đường nền cũ (chưa múc) có độ rộng 3m, phần đường được múc thấp hơn nền cũ (là phần đường Sùng A D chở ông Giàng A T đi) 4m. Do đường cao chưa múc nên khi đi đến đoạn đường lên dốc ở phần đường cũ chưa múc thì Sùng A D cho ông Giàng A T đi bộ lên dốc, còn Sùng A D đi xe một mình lên. Khi lên hết dốc ông Giàng A T lại ngồi lên xe của Sùng A D tiếp tục đi ở đường phía trên - phần đường chưa múc. Tuy nhiên, do đường gồ ghề, lởm chởm, có các rãnh đất thấp bị bào mòn do nước chảy gây trơn trượt, nên Sùng A D điều khiển xe chở ông Giàng A T bị trượt theo các rãnh đất bị bào mòn do nước chảy. Sùng A D bóp phanh tay (phanh trước) nhưng xe vẫn bị ngã sang bên phải, khiến cả hai người và phương tiện rơi xuống phần đường đất đang được múc dở, có độ sâu khoảng 4m. Hậu quả: ông Giàng A T bị thương và chết trên đường đi cấp cứu.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 29/5/2025 thể hiện:

- Hiện trường chung: Tại đoạn đường liên thôn/bản M - C thuộc địa phận bản C, xã L, tỉnh Thanh Hoá. Đoạn đường đang được thi công, xây dựng, đào múc đất chia thành hai phần đường, phần đường bên trái theo chiều Tây – Đông là nền đường cũ (đường đất) rộng 3m, mặt đường gồ ghề, lởm chởm; phần đường bên phải được hạ nền thấp hơn so với nền cũ 4m, mặt đường gồ ghề, lởm chởm, phần ta luy nối liền hai phần đường dốc 85^0. Tại thời điểm khám nghiệm hiện trường, mặt đường đất trơn trượt, ẩm ướt, gồ ghề, lởm chởm; đoạn đường không có chướng ngại vật bên đường, tầm nhìn không bị hạn chế, đoạn đường thẳng.

- Chọn cột điện có số ký hiệu TCVN5847:2016 làm chuẩn, ký hiệu (A), mép bên phải phần đường bên trái theo chiều Tây – Đông làm chuẩn, ký hiệu (B).

- Quá trình khám nghiệm:

+ Vết bong tróc đất tại mép đường bên phải (B) kích thước 15cm x 20cm, điểm đầu vết cách (A) 15m, vết có chiều hướng từ trên xuống dưới. Ký hiệu (2).

+ Vết màu nâu đỏ (nghi máu) kích thước 11cm x 06cm tại vị trí sát chân ta luy, cách điểm đầu vết (2) 4m. Ký hiệu (1).

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện đối với chiếc xe mô tô BKS 36AF-027.78 thể hiện:

- Mặt trước gương chiếu hậu bên trái, mặt trên ngoài bên phải phần trước chắn bùn trước, mặt ngoài cánh yếm bên phải, mặt trước đèn xi nhan trước bên phải, mặt trước trên ốp nhựa bên phải đầu xe, mặt trước trên ngoài tay phanh bên phải, mặt trước trên ngoài tay nắm bên phải, mặt ngoài trên phanh chân, mặt trước ngoài dưới giá để chân trước bên phải và mặt ngoài ốp cách nhiệt ống po có các vết cà trượt làm mòn, xước nhựa, mòn cao su, mòn xước, cong vênh kim loại, mặt các vết bám dính đất, cát. Các vết tồn tại ở cả mặt trước gương chiếu hậu bên phải (BL: 27-30).

Tại bản kết luận giám định tử thi số 2083/KLGĐTT-PC09 ngày 17/6/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận:

- Các vết rách da, sây sát da, bầm tụ máu tại vùng: Đầu, mặt, ngực, lưng, tay phải, chân phải.

- Bị chấn thương sọ não: Hố mắt hai bên sưng nề, tụ máu; Tụ máu tổ chức dưới da đầu vùng thái dương hai bên và cơ thái dương hai bên; Vỡ xương hộp sọ, vỡ xương nền sọ; Xuất huyết khoang dưới nhện; Phù não.

- Kết luận nguyên nhân chết của Giàng A T: Chấn thương sọ não (BL: 57-58).

Tại bản kết luận giám định dấu vết cơ học số 2134/KL-KTHS ngày 19/6/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận:

- Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe mô tô BKS 36AF-027.78 với phương tiện, người hay vật khác.

- Các vết cà trượt, bề mặt dính đất, cát tại mặt trước gương chiếu hậu bên trái, mặt trước gương chiếu hậu bên phải, mặt trên ngoài bên phải phần trước chắn bùn trước, mặt trước ngoài cánh yếm bên phải, mặt trước đèn xi nhan trước bên phải, mặt trước trên ốp nhựa bên phải đầu xe, mặt trước trên ngoài tay phanh bên phải, mặt trước trên ngoài tay nắm bên phải, mặt ngoài trên phanh chân, mặt trước ngoài dưới giá để chân trước bên phải và mặt ngoài ốp cách nhiệt ống pô xe mô tô BKS 36AF-027.78 (ảnh 5 đến 14) phù hợp do xe mô tô BKS 36AF-027.78 ngã va chạm với mép đường, ta luy nối liền hay phần đường và mặt đường của

đường liên thôn tại khu vực hiện trường vụ tai nạn giao thông (đoạn đường đang làm tại bản C, xã L, tỉnh Thanh Hoá) tạo nên.

- Không đủ cơ sở xác định chiều hướng chuyển động của xe mô tô tại BKS 36AF-027.78 tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn giao thông.

- Không đủ cơ sở xác định vận tốc của xe mô tô BKS 36AF-027.78 tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn giao thông. (BL: 27-30; 41; 57-58; 85-86).

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra xác định khi tham gia giao thông bị cáo Sùng A D không có các chất kích thích trong máu.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 xe mô tô BKS 36AF-027.78, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE ALPHA; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Mua (con gái bị cáo Sùng A D); 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô; 01 Giấy phép lái xe số: AV 1255565, hạng A1 của Sùng A D (bản gốc).

Qua xác minh xe mô tô BKS 36AF-027.78 và giấy tờ liên quan không phải là tang vật trong vụ án, vụ việc khác mà thuộc sở hữu của Sùng Thị L. Cơ quan điều tra đã trả lại xe và các giấy tờ xe liên quan cho chủ sở hữu theo quy định. Đối với Giấy phép lái xe thì chưa thực hiện việc trả lại cho bị cáo mà lưu giữ kèm hồ sơ vụ án.

Về phần dân sự: Bị cáo Sùng A D đã tự nguyện bồi thường cho gia đình ông Giàng A T số tiền 20.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Sùng A D.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKS-KV13 ngày 05/11/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Sùng A D về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Sùng A D từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị trả lại ngay tại phiên toà 01 bản gốc Giấy phép lái xe số AV 1255565, hạng A1, mang tên Sùng A D, được cấp ngày 14/6/2012.

- Về án phí: Đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên toà, người bào chữa cho bị cáo Sùng A D đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự để quyết định cho bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung và xem xét miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên toà, người đại diện của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Sùng A D khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Sùng A D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định phương tiện, kết luận giám định nguyên nhân chết, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 28/5/2025, Sùng A D điều khiển xe mô tô chở ông Giàng A T đi qua đoạn đường đất đang thi công, gồ ghề, lởm chởm, trơn trượt do mưa và có rãnh nước chảy. Sùng A D không giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn mà tiếp tục đi qua, khiến xe bị trượt theo rãnh đất và ngã sang phải, khiến cả hai người và phương tiện rơi xuống phần đường đang múc dở, sâu 400 cm. Hậu quả làm Giàng A T chết do chấn thương sọ não.

Hành vi này đã vi phạm điểm e khoản 3 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 (cụ thể là quy định về khu vực đang thi công trên đường bộ), xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ, làm chết 01 người.

Khi điều khiển xe mô tô gây tai nạn, bị cáo có giấy phép lái xe phù hợp theo quy định. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

Hành vi của bị cáo Sùng A D nêu trên đã phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự có khung hình phạt tù 01 năm đến 05 năm từ.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông mà còn trực tiếp gây thiệt hại về sức khoẻ, tính mạng của người khác, đến mức phải xử lý bằng pháp luật hình sự.

Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có bằng lái xe theo quy định.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã chủ động bồi thường khắc phục hậu quả; được đại diện gia đình bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hậu quả xảy ra do lỗi vô ý, bản thân bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Sau khi phạm tội bị cáo đã đến thăm hỏi, động viên và bồi thường đầy đủ cho gia đình bị hại. Hiện nay đại diện gia đình bị hại không yêu cầu gì và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và có nơi cư trú rõ ràng, việc bị cáo ở ngoài cộng đồng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy, chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Hiện nay bị cáo và đại diện của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong, đại diện của bị hại không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 Giấy phép lái xe số AV 1255565, hạng A1, mang tên Sùng A D, cấp ngày 14/6/2012 đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ

án. Xét thấy đây là giấy tờ tuỳ thân của bị cáo, không phải là vật chứng của vụ án, không ảnh hưởng đến việc xét xử, cần trả lại cho bị cáo ngay tại phiên toà là phù hợp.

Đối với các vật chứng còn lại đã được cơ quan điều tra xử lý đúng quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[8] Về các vấn đề khác: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, theo quy định bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Sùng A D phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Sùng A D 12 *(Mười hai)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 *(Hai mươi tư)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Sùng A D cho Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại ngay tại phiên toà cho bị cáo Sùng A D 01 Giấy phép lái xe (Bản gốc) số AV 1255565, hạng A1, mang tên Sùng A D, cấp ngày 14/6/2012.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng A D.

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo và anh Giàng A S có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bà Lý Thị S vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đền quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 13 – Thanh Hoá;
- Công an tỉnh Thanh Hoá;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người đại diện của bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Hoàng